TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2021
V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Quân

Bà Vũ Thị Hằng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Sự - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Thân Thanh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXS- HNGĐ ngày 01/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị M, sinh năm 1983. Vắng mặt

HKTT: tỉnh Bắc Giang.

Cư trú tại: 18 Saji gil, Iwol myeon, Jincheon gun, Chungcheongnam do.

Bị đơn: Anh Đỗ Quang L, sinh năm 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu D, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phan Thị M trình bày:

- *Quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Đỗ Quang L ngày 21/11/2005, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng chị hạnh phúc; sau đó, chị đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc để lo cho kinh tế gia đình. Từ khi chị đi lao động xuất khẩu thì giữa chị và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, vợ chồng cũng không thể tiếp tục

chung sống chung với nhau được nữa. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Đỗ Gia Nghĩa, sinh ngày 20/02/2008; hiện tại cháu đang ở cùng anh L. Khi ly hôn do chị đang lao động ở nước ngoài nên chị đồng ý để anh L nuôi con và đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho anh L theo quy định.

- Tài sản chung, công nợ: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Quang L mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh L không có mặt tại Tòa án để làm việc. Tòa án kết hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành lấy lời khai của anh L xong anh L từ chối không khai. Do vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh L được.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đỗ Quang L không có mặt, nên Tòa án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ cũng như hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Đỗ Quang L cũng vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phan Thị M và anh Đỗ Quang L theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng trong vụ án là chị Phan Thị M đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; còn anh Đỗ Quang L không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Phan Thị M được ly hôn anh Đỗ Quang L; Con chung: Giao cháu Đỗ Gia Nghĩa cho anh Đỗ Quang L nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Do vụ án có đương sự ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy giao các văn bản tố tụng cho mẹ đẻ chị Phan Thị M và mẹ đẻ chị M đã thông báo lại nội dung các văn bản này cho chị M xong chị M đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Anh Đỗ Quang L là bị đơn mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ xong anh L không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nên Tòa án vẫn giải quyết theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị M kết hôn với anh Đỗ Quang L ngày 21/11/2005, trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu, tự nguyện và tuân thủ đầy

đủ các quy định của pháp luật, xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh L, chị M về chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị M đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Nay chị Phan Thị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Quang L.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị M, Hội đồng xét xử thấy: Do không lấy được lời khai của anh L, nhưng căn cứ vào lời khai của chị M thì từ khi chị đi xuất khẩu lao động đến nay vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn, từ đó đến nay chỉ thỉnh thoảng liên lạc qua điện thoại nên không ai quan tâm, chăm sóc ai, do đó mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị M xin ly hôn anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng chị M và anh L có một con chung là Đỗ Gia Nghĩa, sinh ngày 20/02/2008, hiện tại cháu đang ở cùng anh L. Do chị M hiện đang xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nên cần giao cháu Nghĩa cho anh L nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị M đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng không nêu cụ thể mức cấp dưỡng là bao nhiêu. Mặt khác, do Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn anh Đỗ Quang L nên không biết quan điểm của anh L về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết cấp dưỡng nuôi nuôi con chung trong vụ án này, nếu anh Đỗ Quang L có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

- Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

[3]. Án phí: Chị Phan Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 39, 147, 179, 228, 235, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Phan Thị M được ly hôn anh Đỗ Quang L.

2. Con chung: Giao con chung Đỗ Gia Nghĩa, sinh ngày 20/02/2008 cho anh Đỗ Quang L nuôi dưỡng, chăm sóc.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Tài sản, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí dân sự: Chị Phan Thị M phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0004687 ngày 01/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Tòa án cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *Cục THADS tỉnh;*
- *UBND huyện L;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai